TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2022
"V/v Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Minh Nhân,
2. Bà Hoàng Thị Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2022, về việc "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.
- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 14/3/2022, bản tự khai ngày 26/4/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị U trình bày: Chị và anh K trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Q, tỉnh Q vào ngày 07/01/2014. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình bố mẹ anh K tại thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K sống thiếu trách nhiệm với vợ con, theo bạn bè ăn chơi và sinh nợ nần rồi về gây gỗ vợ con, mặc dù bản thân tôi và gia đình đã khuyên ngăn nhiều, nhưng anh K không chịu thay đổi, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt nên chị phải đưa con bỏ về sống nhớ bố mẹ; vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 11/2021 cho đến nay,

không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị U xác định tình cảm giữa chị và anh K thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn; con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Ngọc Yến N, sinh ngày 02/01/2015 và Hoàng Ngọc Gia K, sinh 24/4/2020 hiện con Hoàng Ngọc Yến N đang sống cùng anh K; Hoàng Ngọc Gia K đang sống cùng chị; nếu ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc Hoàng Ngọc Gia K; giao cho anh K tiếp tục nuôi con Hoàng Ngọc Yến N, vì các con đã sống ổn dịnh với bố mẹ từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; về cấp dưỡng, chị U tạm thời không yêu cầu vì mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn K vắng mặt tại phiên tòa cũng như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được Tòa án tống đạt hợp lệ. Song qua bản tự khai ngày 20/5/2022, anh K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị U sau khi tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, cô U còn trẻ không lo lắng cho gia đình, ham chơi theo bạn bè, dù tôi nhiều lần khuyên ngăn nhưng cô ấy không chịu thay đổi, bản thân tôi cũng không muốn gia đình đổ vỡ ảnh hưởng đến tương lai các con, nay cô U làm đơn ly hôn cho dù tôi có cố níu kéo thì vợ chồng sống cũng không có hạnh phúc, vì vậy tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của cô U; con chung: Anh hoàn toàn nhất trí như ý kiến của của cô U; ly hôn anh K có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc Hoàng Ngọc Yến N; giao cô U tiếp tục nuôi con Hoàng Ngọc Gia K, vì các con đã sống ổn dịnh với bố mẹ từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; về cấp dưỡng, anh Khánh tạm thời không yêu cầu vì mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do sức khỏe, cũng như công việc nên anh K không thể tham gia giải quyết vụ án nên làm đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị U; về con chung: Giao con cho chị Uyên tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con Hoàng Ngọc Gia K, giao cho anh K tiếp tục nuôi con Hoàng Ngọc Yến N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh K vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt một bên đương sự theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị U yêu cầu giải quyết ly hôn anh Hoàng Văn K có địa chỉ thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U và anh Hoàng Văn K có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2014 tại UBND xã G, huyện Q, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ anh Khánh tại thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K sống thiếu trách nhiệm với vợ con, theo bạn bè ăn chơi và sinh ra nợ nần, mặc dù bản thân chị và gia đình đã khuyên can nhiều nhưng anh K không chịu thay đổi nên tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt nên chị U phải đưa con bỏ về sống nhờ bố mẹ chị; vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh K trình bày qua bản tự khai, anh không đồng ý ly hôn ảnh hưởng đến tương lai các con; mặc dù anh đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả giấy triệu tập phiên tòa được tống đạt hợp lệ nhưng anh K vẫn không có mặt. Qua đó, chứng tỏ anh K không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị U cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh K.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Chị U, anh K có 02 con chung là Hoàng Ngọc Yến N, sinh ngày 02/01/2015 và Hoàng Ngọc Gia K, sinh 24/4/2020; hiện nay, con Hoàng Ngọc Yến N đang sống cùng anh K và con Hoàng Ngọc Gia K đang sống cùng chị U; xét thấy, anh K có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc Hoàng Ngọc Yến N cũng phù hợp nguyện vọng của con được ở với anh; cô U cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con Hoàng Ngọc Gia K, vì các con đã sống ổn định với bố mẹ từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; về cấp dưỡng nuôi con, mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai, là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị U và anh Hoàng Văn K.

2. Về con chung: Xử, giao con Hoàng Ngọc Gia K, sinh 24/4/2020 cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Hoàng Ngọc Yến N, sinh ngày 02/01/2015 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 31AA/2021/0003849 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/6/2022); anh Hoàng Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Gia Ninh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu